THƯ VIỆN

TRƯỜNG: TH LÊ LAI

# SỔ ĐĂNG KÝ

## TỔNG QUÁT

## Phần III. Tình hình kho tài liệu từng năm học

Số:...../TVTH

Từ ngày: 01/06/2019 đến ngày 20/06/2022

# Phần III. Tình hình kho tài liệu từng năm học

| | TỔNG SỐ | | PHÂN LOẠI | | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | NỘI DUNG | | | | NGÔN NGỮ | | | |
| | Sách | Tiền | Sách GK | Sách nghiệp vụ | Sách tham khảo | Sách thiếu nhi | Anh | Pháp | Ngôn ngữ khác | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| **Hiện còn đến .../2022** | **15990** | **336,404,800** | **1642** | **1547** | **6121** | **6680** | **81** | **0** | **15605** | |
| Năm học 2021 - 2022 Nhập | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Năm học 2021 - 2022 Xuất | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| **Hiện còn đến .../2021** | **15990** | **336,404,800** | **1642** | **1547** | **6121** | **6680** | **81** | **0** | **15605** | |
| Năm học 2020 - 2021 Nhập | 1477 | 41,302,000 | 430 | 336 | 144 | 567 | 0 | 0 | 1477 | |
| Năm học 2020 - 2021 Xuất | 123 | 2,019,500 | 0 | 123 | 0 | 0 | 0 | 0 | 123 | |
| **Hiện còn đến .../2020** | **14636** | **297,122,300** | **1212** | **1334** | **5977** | **6113** | **81** | **0** | **14251** | |
| Năm học 2019 - 2020 Nhập | 1308 | 26,884,300 | 637 | 503 | 168 | 0 | 0 | 0 | 1171 | |
| Năm học 2019 - 2020 Xuất | 127 | 838,900 | 127 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 118 | |
| **Hiện còn đến .../2019** | **13455** | **271,076,900** | **702** | **831** | **5809** | **6113** | **81** | **0** | **13198** | |
| Năm học 2018 - 2019 Nhập | 9123 | 154,827,600 | 126 | 292 | 3898 | 4807 | 0 | 0 | 9123 | |
| Năm học 2018 - 2019 Xuất | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |